

Số thứ tự	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên gọi tiêu chuẩn	Hình thức ban hành
36	4 TCN 7—69	Máy phát điện tuyết-bin nước có công suất từ 125 đến 1000 KW. Dây công suất, điện áp và tốc độ quay định mức	Khuyến khích - nt -
37	4 TCN 8—69	Động cơ điện đồng bộ ba pha có công suất từ 100 đến 1000 KW. Dây công suất, điện áp và tốc độ quay định mức	- nt -
38	4 TCN 9—69	Mạch từ có dạng E bằng tôn Si. Kích thước cơ bản	- nt -

Hà-nội, ngày 16 tháng 1 năm 1969

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

Thủ trưởng

NGUYỄN XUÂN LÂM

QUYẾT ĐỊNH số 684-KT1 ngày 24-4-1969 ban hành 29 tiêu chuẩn ngành.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

Căn cứ quyết định số 902-BCNNg ngày 21-10-1963 của Bộ Công nghiệp nặng ban hành điều lệ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp nặng;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật theo danh mục kèm theo (29 tiêu chuẩn kỹ thuật).

Điều 2. — Các tiêu chuẩn này ban hành với hình thức khuyến khích áp dụng.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng, các ông Vụ trưởng, Viện trưởng, Giám đốc các tổng công ty và công ty, Giám đốc các xí nghiệp, công trường và Hiệu trưởng các trường thuộc Bộ căn cứ quyết định thi hành.

Hà-nội, ngày 24 tháng 4 năm 1969

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

Thủ trưởng

NGUYỄN XUÂN LÂM

DANH MỤC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT NGÀNH

(Ban hành kèm theo quyết định số 684-KT1 ngày 24-4-1969 của Bộ Công nghiệp nặng)

Số thứ tự	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên gọi tiêu chuẩn	Hình thức ban hành
1	3 TCN 95—69	Bơm ly tâm công sơn. Thân bơm 2 gối	Khuyến khích
2	3 TCN 96—69	Bơm ly tâm công sơn. Thân bơm 1 gối	- nt -
3	3 TCN 97—69	Bơm ly tâm công sơn. Bích chặn bi	- nt -
4	3 TCN 98—69	Bạc đơ. Kích thước	- nt -
5	3 TCN 99—69	Ống chặn bi. Kích thước	- nt -
6	3 TCN 100—69	Bơm ly tâm công sơn. Que thăm dầu	- nt -

Số thứ tự	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên gọi tiêu chuẩn	Hình thức ban hành
7	3 TCN 101—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Yêu cầu kỹ thuật	Khuyến khích
8	3 TCN 102—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Ống lót xi-lanh. Kết cấu và kích thước	- nt -
9	3 TCN 103—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Pit-tông. Kết cấu và kích thước	- nt -
10	3 TCN 104—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Vòng găng hơi. Kết cấu và kích thước	- nt -
11	3 TCN 105—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Vòng găng dầu. Kết cấu và kích thước	- nt -
12	3 TCN 106—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Đối trọng. Kết cấu và kích thước	- nt -
13	3 TCN 107—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Ống dẫn su-páp. Kết cấu và kích thước	- nt -
14	3 TCN 108—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Đế đòn quay. Kết cấu và kích thước	- nt -
15	3 TCN 109—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Móc khởi động. Kết cấu và kích thước	- nt -
16	3 TCN 110—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Quả văng. Kết cấu và kích thước	- nt -
17	3 TCN 111—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Bu-lông thanh truyền. Kết cấu và kích thước	- nt -
18	3 TCN 112—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Đế quả văng. Kết cấu và kích thước	- nt -
19	3 TCN 113—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Dai ốc điều chỉnh. Kết cấu và kích thước	- nt -
20	3 TCN 114—69	Máy đi-ê-den 2B $\frac{10,5}{13}$. Trục giảm áp. Kết cấu và kích thước	- nt -
21	3 TCN 115—69	Quạt ly tâm công dụng chung.	- nt -
22	3 TCN 116—69	Lò so xoắn vít hình trụ loại nén và kéo thông dụng. Kiểu, kích thước cơ bản và yêu cầu kỹ thuật	- nt -
23	3 TCN 117—69	Lò so xoắn vít hình trụ loại nén và kéo thông dụng. Tính toán và thiết kế	- nt -

09637857

Số thứ tự	Số hiệu tiêu chuẩn	Tên gọi tiêu chuẩn	Hình thức ban hành
24	3 TCN 118—69	Bơm ly tâm, hỗn lưu, hướng trục, xoáy. Phương pháp thử	Khuyến khích
25	3 TCN 119—69	Bơm hai chiều, bơm nhiều cấp. Vòng làm kín	- nt -
26	3 TCN 120—69	Bơm ly tâm công sôn, hỗn lưu. Vòng làm kín	- nt -
27	3 TCN 121—69	Vòng làm lạnh	- nt -
28	3 TCN 122—69	Nắp ép túp	- nt -
29	3 TCN 123—69	Mũ ốc đầu trục	- nt -

Hà-nội, ngày 24 tháng 4 năm 1969

K.T. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng

Thư trưởng

NGUYỄN XUÂN LÂM

BỘ NỘI VỤ**QUYẾT ĐỊNH số 268-NV ngày 22-5-1969
phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới
xã và hợp nhất xã thuộc tỉnh
Nghệ-an.****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ nghị định số 130-CP ngày 29-9-1961 và các quyết định bổ sung của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ;

Căn cứ quyết định số 56-CP ngày 24-4-1963 của Hội đồng Chính phủ ủy nhiệm cho Bộ Nội vụ phê chuẩn sự phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ-an.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới xã và hợp nhất xã trong huyện Diễn-châu thuộc tỉnh Nghệ-an như sau:

1. Đưa hai thôn Đồng-yên và Hoàng-la thuộc xã Diễn-hoàng về xã Diễn-trường;
2. Đưa thôn Hoàng-hà và xóm Sào-nam thuộc xã Diễn-hoàng về xã Diễn-mỹ;
3. Đưa thôn Thuần-vỹ thuộc xã Diễn-tháp và thôn Yên-sở thuộc xã Diễn-dồng về xã Diễn-liên;
4. Đưa thôn Thổ-hậu thuộc xã Diễn-quảng và xóm Phi-lộc thuộc xã Diễn-dồng về xã Diễn-nguyên;
5. Đưa hai thôn Xuân-nho, Xuân-tĩnh và xóm Làng-đỏ thuộc xã Diễn-lộc về xã Diễn-thọ;

6. Đưa thôn Vạn-nam thuộc xã Diễn-vạn về xã Diễn-bích;

7. Đưa thôn Thừa-Sùng thuộc xã Diễn-hạnh về xã Diễn-xuân và hợp nhất hai xã Diễn-xuân và Diễn-tháp lấy tên là xã Diễn-xuân;

8. Đưa thôn Hạnh-kiều thuộc xã Diễn-quảng về xã Diễn-viên và hợp nhất ba xã Diễn-viên, Diễn-hoa, Diễn-hạnh lấy tên là xã Diễn-hoa;

9. Đưa thôn Phúc-thiềm thuộc xã Diễn-phúc và thôn Phú-hậu thuộc xã Diễn-tân về xã Diễn-cát và hợp nhất hai xã Diễn-cát, Diễn-quảng lấy tên là xã Diễn-cát;

10. Đưa thôn Xuân-viên thuộc xã Diễn-thắng về xã Diễn-minh và hợp nhất hai xã Diễn-minh, Diễn-bình lấy tên là xã Diễn-minh;

11. Đưa xóm Trại thuộc xã Diễn-thịnh về xã Diễn-lộc và hợp nhất hai xã Diễn-an, Diễn-lộc lấy tên là xã Diễn-lộc;

12. Đưa xóm Lợi và xóm Hậu-giáp thuộc xã Diễn-thịnh về xã Diễn-tân và hợp nhất hai xã Diễn-tân, Diễn-phúc lấy tên là xã Diễn-phúc;

13. Đưa thôn Yên-lãng thuộc xã Diễn-thành về xã Diễn-ngọc và hợp nhất hai xã Diễn-ngọc, Diễn-thủy lấy tên là xã Diễn-ngọc;

14. Hợp nhất hai xã Diễn-hùng và Diễn-hoàng lấy tên là xã Diễn-hùng;

15. Hợp nhất hai xã Diễn-phong và Diễn-hồng lấy tên là xã Diễn-phong;

16. Hợp nhất hai xã Diễn-vạn và Diễn-kim lấy tên là xã Diễn-vạn;

17. Hợp nhất hai xã Diễn-thái và Diễn-dồng lấy tên là xã Diễn-thái;

18. Hợp nhất hai xã Diễn-thắng và Diễn-lợi lấy tên là xã Diễn-thắng;

19. Hợp nhất hai xã Diễn-thành và Diễn-tiến lấy tên là xã Diễn-thành.